

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/2022/QĐCNHGT-DS

Q, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Hữu L với anh Vương Đình T1 và chị Dương Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Đòi tài sản” đề ngày 13 tháng 8 năm 2022 của ông Nguyễn Hữu L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1964;

HKTT và nơi ở: Thôn 1, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người bị kiện: Anh **Vương Đình T1**, sinh năm 1984;

Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1986;

Đều có HKTT và nơi ở: Xóm M, thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Hai bên đều xác nhận:

Anh Vương Đình T1 và chị Dương Thị T nợ ông Nguyễn Hữu L số tiền là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

1.2. Về phương án trả nợ:

Hai bên cùng thống nhất: Anh Vương Đình T1 và chị Dương Thị T sẽ trả nợ cho ông Nguyễn Hữu L trong thời hạn 5 tháng, chia làm 3 kỳ, bắt đầu tính từ ngày 30/09/2022 và kết thúc vào ngày 31/01/2023, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất vào ngày 30/09/2022, anh T1 và chị T trả cho ông L số tiền ít nhất là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

Kỳ 2: Chậm nhất vào ngày 30/11/2022, anh T1 và chị T trả cho ông L số tiền ít nhất là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

Kỳ 3: Chậm nhất vào ngày 31/01/2023, anh T1 và chị T trả cho ông L số tiền ít nhất là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu trường hợp anh T1 và chị T thực hiện đúng và trả đầy đủ khoản nợ cho ông L theo phương án nêu trên thì đến kỳ cuối cùng ông L sẽ miễn giảm 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc cho anh T1 và chị T. Số tiền anh T1 và chị T còn phải trả cho ông L là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Nếu trường hợp anh T1 và chị T vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào về thời gian và số tiền thì ông L sẽ không miễn giảm khoản nợ cho anh T1 và chị T, đồng thời ông L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc anh T1 và chị T phải trả toàn bộ số tiền nợ là 180.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh

